

Số: 56/BB-PTDTBTTHCSSL

Na Sang, ngày 27 tháng 02 năm 2026

BIÊN BẢN

Họp điều chỉnh thực đơn cho học sinh ăn trưa theo Nghị định 339/NĐ-CP trường PTDTBT THCS Sa Lông, năm học 2025 - 2026

I. Thời gian - địa điểm

1. Thời gian: 15h30 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2026
2. Địa điểm: Phòng hội đồng trường PTDTBT THCS Sa Lông

II. Thành phần

1. Chủ tọa: Ông Trần Mạnh Tư – Hiệu trưởng – Trưởng ban QTĐS
2. Thư ký: Bà Trần Thị Hồng Huế - Thủ quỹ - Thư kí.
3. Và các thành viên trong Ban quản trị đời sống học sinh ăn trưa theo Nghị định 339/NĐ-CP, năm học 2025-2026.

III. Nội Dung

1. Ông: Nguyễn Văn Duy đại diện GVCN tổng hợp ý kiến của học sinh hưởng chế độ bữa ăn trưa theo Nghị định 339/NĐ-CP qua GVCN các lớp về các món ăn và thông báo trước cuộc họp.
 2. Bà: Ly Thị Dính- Nhân viên nấu ăn có ý kiến Tham mưu thực đơn bữa ăn: Gà; Thịt; Thịt xay; Trứng; cá; mì tôm, rau quả...là những thực đơn học sinh thích ăn đảm bảo các yếu tố: Dinh dưỡng, theo đặc điểm vùng miền.
 3. Ông: Hồ A Hạng – Nhân viên y tế, phụ trách tiếp phẩm và Bà Bùi Thị Biên - kế toán tiếp tục làm việc với nhà Cung ứng Hợp tác xã Công nghệ cao Toàn Hương là nhà cung ứng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xác nhận những thực phẩm mà thị trường có thể cung ứng.
 4. Ông: Hồ A Hạng – Nhân viên y tế đánh giá, tham mưu hàm lượng dinh dưỡng, thành phần các món thực phẩm cần thiết trong mỗi bữa ăn đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu dinh dưỡng của học sinh cấp THCS.
 5. Bà: Bùi Thị Biên- kế toán tính toán giá thành của từng món ăn, bữa ăn đảm bảo phù hợp với định mức kinh phí.
 6. Căn cứ vào những yếu tố để xây dựng nên thực đơn cho học sinh ăn trưa theo Nghị định 339/NĐ-CP các đồng chí có mặt nhất trí xây dựng thực đơn cho hs ăn trưa năm học 2025 – 2026 (có phụ lục thực đơn kèm theo)
- Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày và được thông qua trước cuộc họp, 100% các thành viên trong Ban quản trị đời sống học sinh ăn trưa theo Nghị định 339/NĐ-CP năm học 2025-2026 biểu quyết nhất trí.

THƯ KÝ



Trần Thị Hồng Huế



UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG PTDTBT THCS SA LÔNG

THỰC ĐƠN ĂN HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 339/2025/NĐ-CP
Từ ngày 02/03/2026

THỨ	BỮA TRƯA			
	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá
Thứ 2	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448
	Thịt lợn kho đậu	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000
		Đậu phụ	Kg	22.000
	Sữa tươi	Sữa tươi izzi	Hộp	5.000
	Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000
Thứ 3	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448
	Giò lợn rim mắm	Giò lợn	Kg	155.000
	Thịt lợn xào thập cẩm	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000
		Cà rốt	Kg	20.000
		Đỗ quả xanh	Kg	20.000
	Canh bắp cải(Canh rau cải; hoặc canh Bí xanh)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000

		Bí xanh	Kg	15.000
Thứ 4	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448
	Thịt lợn xay xào trứng	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000
		Trứng gà Ai cập	Quả	4.500
	Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000
Thứ 5	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448
	Cá rô phi rán	Cá rô phi làm sạch bỏ lòng	Kg	80.000
	Canh bắp cải(Canh rau cải; hoặc canh Bí xanh)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000
		Bí xanh	Kg	15.000
Thứ 6	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448
	Thịt gà rang	Thịt gà làm sẵn bỏ đầu; lòng; chân	Kg	90.000
	Thịt lợn xào thập cẩm	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000
		Cà rốt	Kg	20.000
		Đỗ quả xanh	Kg	20.000
	Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000